TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG
Số: 11/2017/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Kiên Lương, ngày 19 tháng 9 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2017/TLST-KDTM Ngày 31 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần K**

Địa chỉ: Số 40, đường T, phường V, TP R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật ông Võ Ch, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền bà Thái H – sinh năm 1981; Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch số 04 theo giấy ủy quyền số 1659/UQ-NHKL ngày 31/8/2017.

- *Bị đơn*: Ông **Võ V** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 06, ấp N, xã B, huyện K, tỉnh K;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

**1/** Ông **Võ L**

**2/** Bà **Nguyễn Tr**

Cùng địa chỉ: Ấp 9 S, xã Đ, huyện A, tỉnh K.

**3/** Bà **Võ M**

**4/** Ông **Huỳnh Th**

Cùng địa chỉ: Ấp 10 H, xã Đ, huyện A, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ L, bà Nguyễn Tr, bà Võ M, ông Huỳnh Th là ông Võ V – sinh năm 1984.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Võ V thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 1.105.543.913đ (Một tỷ một trăm lẽ năm triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm mười ba đồng), trong đó nợ gốc là 860.000.000đ, lãi trong hạn 96.132.711đ, lãi quá hạn 129.209.267đ, tiền phạt chậm trả lãi 20.201.935đ. Ông V tự nguyện trả cả phần tiền phạt chậm trả lãi.

- Về cách trả nợ: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 11/9/2017 đến ngày 11/12/2017 ông V trả hết nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng với tổng cộng số tiền là 1.105.543.913đ (Một tỷ một trăm lẽ năm triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm mười ba đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần K . Ông Võ V tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số 838.1/15/HĐTD/1004-1298 ngày 16/10/2015. Ngay sau khi ông V thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB485375 diện tích 14.981m$^2$ đứng tên Võ V, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC044345 diện tích 17.259m$^2$ đứng tên ông Võ L, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V755968 diện tích 28.626m$^2$ đứng tên bà Võ M.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án khoản lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 838.1/15/HĐTD/1004-1298 trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Đồng thời, ông V với tư cách là bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Võ Lh, Nguyễn Tr, Võ M và Huỳnh Th, đồng ý cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương được quyền hóa giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CB485375 diện tích 14.981m$^2$ đứng tên Võ V, quyền sử dụng đất số AC044345 diện tích 17.259m$^2$ đứng tên ông Võ L, quyền sử dụng đất số V755968 diện tích 28.626m$^2$ đứng tên bà Võ M để đảm bảo việc thi hành án cho Ngân hàng nếu ông V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

- Về án phí: án phí sơ thẩm là 22.583.159đ, mỗi bên chịu một nữa nhưng ông V tự nguyện nộp hết toàn bộ án phí 22.583.159đ. Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại án phí tạm nộp với số tiền 21.763.000đ theo lai thu số 0001669 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự
- Viện kiểm sát ND H.Kl.
- Chi cục thi hành án DS H.KL.
- Lưu HS.

**Đặng Thị Bích Vân**